THỰC TRẠNG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG BỒI DƯỠNG NĂNG LỰC SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CHO GIÁO VIÊN Ở CÁC TRƯỜNG MẦM NON CÔNG LẬP PHƯỜNG CHỢ QUÁN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Thị Thúy
Học viên cao học, Trường Đại học Sài Gòn

Tóm tắt: *Nghiên cứu khảo sát thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực sử dụng công nghệ thông tin cho giáo viên tại 05 trường mầm non công lập thuộc phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh với 157 khách thể gồm cán bộ quản lý và giáo viên. Kết quả cho thấy công tác bồi dưỡng và quản lý hoạt động bồi dưỡng được triển khai ở mức khá; đội ngũ giáo viên có nhận thức tích cực về vai trò của công nghệ thông tin trong giáo dục và chuyển đổi số. Tuy nhiên, vẫn còn những hạn chế về thiết kế học liệu số, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, nguồn học liệu số và công tác đánh giá sau bồi dưỡng. Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất các biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động bồi dưỡng trong bối cảnh chuyển đổi số giáo dục.*

Từ khóa*: Quản lý giáo dục; bồi dưỡng giáo viên; công nghệ thông tin; năng lực số; giáo dục mầm non; chuyển đổi số.*

THE CURRENT STATUS OF MANAGING PROFESSIONAL DEVELOPMENT ACTIVITIES TO ENHANCE TEACHERS' INFORMATION TECHNOLOGY COMPETENCE IN PUBLIC PRESCHOOLS IN CHO QUAN WARD, HO CHI MINH CITY

Abstract: *This study investigates the current situation of managing information technology competency development activities for teachers in five public preschools in Cho Quan Ward, Ho Chi Minh City. The survey involved 157 participants, including administrators and teachers. The findings indicate that professional development activities and their management are implemented at a fairly effective level. Teachers demonstrate positive awareness of the role of information technology in education and digital transformation. However, limitations remain in digital learning material design, artificial intelligence application, availability of digital resources, and post-training evaluation. Based on the findings, the study proposes several management measures to improve the effectiveness of information technology competency development activities for preschool teachers in the context of educational digital transformation.*

Keywords: *Educational management; teacher professional development; information technology; digital competence; preschool education; digital transformation.*

Nhận bài: 17/05/2026 Phản biện: 16/06/2026 Duyệt đăng: 19/06/2026

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Thực hiện chủ trương trên, các trường Mầm non công lập tại phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh đã chủ động triển khai nhiều hoạt động bồi dưỡng thông qua tập huấn, sinh hoạt chuyên môn và ứng dụng phần mềm trong quản lý lớp học. Những nỗ lực này đã bước đầu làm chuyển biến nhận thức của giáo viên, giúp họ tiếp cận với bài giảng điện tử và học liệu trực quan. Tuy nhiên, đối chiếu với những yêu cầu khắt khe của Khung năng lực số mới, thực tiễn quản lý tại địa phương vẫn bộc lộ những khoảng trống đáng kể. Việc xây dựng kế hoạch bồi dưỡng còn mang tính đại trà, chưa bám sát 20 năng lực thành phần theo chuẩn mới. Đặc biệt, khả năng khai thác AI và thiết kế học liệu số thích ứng vẫn là "điểm nghẽn" đối với một bộ phận giáo viên, nhất là nhóm giáo viên lớn tuổi. Công tác kiểm tra, đánh giá hiệu quả sau bồi dưỡng còn thiếu các tiêu chí định lượng sắc nét theo Thông tư 18, dẫn đến sự phát triển năng lực số giữa các đơn vị còn thiếu tính đồng bộ. Vì vậy, bài báo trình bày kết quả nghiên cứu thực trạng vấn đề này trên địa bàn nghiên cứu.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

**Phương pháp khảo sát bằng bảng hỏi*

Khảo sát được tiến hành tại 05/05 (100%) trường mầm non công lập trên địa bàn phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh. Việc lựa chọn mẫu khảo sát được thực hiện theo phương pháp chọn mẫu toàn bộ đối với cán bộ quản lý và chọn mẫu đại diện đối với giáo viên nhằm bảo đảm tính khách quan, độ tin cậy và khả năng phản ánh thực trạng của toàn địa bàn nghiên cứu.

Công cụ khảo sát (bảng hỏi: đề dẫn cách trả lời, xây dựng động cơ trả lời; thông tin cá nhân, khảo sát về thực trạng, quản lý thực trạng,...)

Thang đo

Trong nghiên cứu này, đề tài sử dụng thang đo Likert 5 mức độ để đo lường ý kiến đánh giá của

khách thể khảo sát. Mỗi câu hỏi được quy ước từ 1 điểm đến 5 điểm, thể hiện mức độ tăng dần theo từng nội dung đánh giá.

**Phương pháp phỏng vấn sâu*

Khách thể phỏng vấn được lựa chọn theo phương pháp chọn mẫu có chủ đích, bảo đảm đại diện cho các vị trí quản lý và thực hiện hoạt động bồi dưỡng tại các trường mầm non công lập phường Chợ Quán.

Phỏng vấn 10 CBQL trong nhóm 1 (BGH và TTCM) và 10 GV trong nhóm 2. Việc lựa chọn khách thể như trên nhằm bảo đảm thu thập thông tin từ cả góc độ quản lý và góc độ thực tiễn triển khai. Danh tính các khách thể tham gia phỏng vấn được mã hóa như sau: CBQL1 đến CBQL10; GV1 đến GV10.

Phỏng vấn được thực hiện theo hình thức trực tiếp tại các trường mầm non, kết hợp trao đổi cá nhân và ghi chép nội dung chính. Trong một số trường hợp, nội dung trao đổi được ghi âm (có sự đồng ý của người được phỏng vấn) nhằm bảo đảm tính chính xác của dữ liệu.

Sau khi phỏng vấn, thông tin được tổng hợp, mã hóa theo các chủ đề nghiên cứu và phân tích theo phương pháp phân tích nội dung (content analysis). Các ý kiến được trích dẫn có chọn lọc nhằm minh họa cho các nhận định trong phần phân tích thực trạng, bảo đảm tính khách quan và ẩn danh của người tham gia.

2.2. Đánh giá thực trạng hoạt động bồi dưỡng năng lực sử dụng công nghệ thông tin cho giáo viên ở các trường mầm non công lập tại phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh

2.2.1. Thực trạng thực hiện mục tiêu bồi dưỡng năng lực sử dụng công nghệ thông tin cho giáo viên

Công tác bồi dưỡng năng lực sử dụng CNTT cho GV tại các trường MN nhìn chung được triển khai ở mức khá, với điểm TBC đạt 4,06. Các nội dung đều có điểm trung bình dao động từ 3,98 đến 4,07 cho thấy sự tương đối đồng đều trong tổ chức thực hiện và ĐLC dưới 1, cho thấy mức độ đánh giá tương đối tập trung và có sự thống nhất giữa các đối tượng khảo sát. Đồng thời, nhóm CBQL đều đánh giá cao hơn nhóm GV ở tất cả các nội dung, thể hiện sự khác biệt nhất định giữa góc độ quản lý và thực tiễn triển khai. Trong đó, nội dung "*Làm chủ Trí tuệ nhân tạo (AI) trong giáo dục mầm non"* được đánh giá cao nhất (ĐTB = 4,09 nhóm CBQL đánh giá ĐTB = 4,21; ĐLC = 0,56, nhóm GV đạt ĐTB = 4,06; ĐLC = 0,60) điều này cho thấy các nhà trường bước đầu quan tâm đến việc tiếp cận và ứng dụng AI trong hoạt động giáo dục mầm non.

Kết quả phỏng vấn: đối với 10 CBQL và 10 GV cho thấy đa số ý kiến đều khẳng định hoạt động bồi dưỡng công nghệ thông tin tại các trường đã được quan tâm triển khai thường xuyên, đặc biệt là nội dung ứng dụng AI và kỹ năng dạy học trong môi trường số. Tuy nhiên, nhiều GV cho rằng việc cá thể hóa hoạt động giáo dục và thúc đẩy tính hòa nhập thông qua công nghệ vẫn còn gặp khó khăn do hạn chế về kỹ năng và điều kiện thực hiện. Như vậy, kết quả khảo sát và phỏng vấn sâu đều thống nhất khẳng định hoạt động bồi dưỡng năng lực sử dụng CNTT cho GV tại các trường MN công lập đã được triển khai tương đối hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới và chuyển đổi số trong GDMN hiện nay.

2.2.2. Thực trạng thực hiện nội dung bồi dưỡng năng lực sử dụng công nghệ thông tin cho giáo viên

Kết quả khảo sát cho thấy các nội dung bồi dưỡng năng lực sử dụng CNTT cho GV tại các trường MN công lập đều được đánh giá ở mức khá, với ĐTB trung bình chung dao động từ 3,98 đến 4,05, các tiêu chí khảo sát đều có độ lệch chuẩn nhỏ hơn 1, cho thấy mức độ phân tán ý kiến không lớn và kết quả đánh giá có độ tin cậy tương đối cao giữa các đối tượng khảo sát. Trong đó, nội dung *"Bồi dưỡng trao quyền cho người học"* có ĐTB cao nhất đạt 4,05, xếp thứ nhất; tiếp đến là *"Bồi dưỡng kiểm tra và đánh giá"* đạt ĐTB = 4,04, xếp thứ hai. Điều này cho thấy các nhà trường đã quan tâm phát huy tính chủ động của trẻ và tăng cường ứng dụng công nghệ trong kiểm tra, đánh giá hoạt động giáo dục.

Kết quả phỏng vấn sâu đối với CBQL và GV cũng cho thấy đa số ý kiến đều thống nhất rằng các hoạt động bồi dưỡng CNTT đã được triển khai thường xuyên và phù hợp với yêu cầu chuyển đổi số GDMN; tuy nhiên, giáo viên vẫn gặp khó khăn trong việc sáng tạo học liệu số và ứng dụng công nghệ theo hướng cá thể hóa hoạt động giáo dục cho trẻ. Một CBQL chia sẻ: *"Nhà trường hiện nay rất quan tâm đến việc bồi dưỡng kỹ năng số cho giáo viên, đặc biệt là ứng dụng AI và tổ chức hoạt động giáo dục trên nền tảng số nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục."* (CBQL 2)

Bên cạnh đó, nhiều GV cho rằng việc ứng dụng công nghệ vào thực tiễn giảng dạy đã có chuyển biến tích cực nhưng vẫn còn những khó khăn nhất định. Một giáo viên nhận định: *"Giáo viên đã quen hơn với việc sử dụng công nghệ trong dạy học, tuy nhiên khả năng thiết kế học liệu số và cá thể hóa hoạt động cho trẻ vẫn còn hạn chế do thiếu thời gian và kỹ năng chuyên sâu."*(GV4)

2.2.3. Thực trạng thực hiện phương pháp bồi dưỡng năng lực sử dụng công nghệ thông tin cho giáo viên

Kết quả khảo sát cho thấy các phương pháp bồi dưỡng năng lực sử dụng CNTT cho GV tại các trường MN được thực hiện ở mức thường xuyên, với điểm TBC đạt 3,96. Điều này phản ánh các nhà trường đã quan tâm đa dạng hóa phương pháp bồi dưỡng nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới và chuyển đổi số trong GDMN. Các giá trị ĐLC đều dưới 1 cho thấy ý kiến đánh giá có sự tập trung và tương đối thống nhất giữa CBQL và GV. So sánh giữa hai nhóm khảo sát cho thấy GV có xu hướng đánh giá mức độ thực hiện cao hơn cán bộ quản lý ở phần lớn nội dung, tuy nhiên mức chênh lệch không đáng kể. Tuy nhiên, cũng có ý kiến cho rằng: "Việc thiết kế học liệu hay sản phẩm số còn khó do giáo viên thiếu thời gian thực hành và chưa thành thạo một số phần mềm."(GV3)

2.2.4. Thực trạng thực hiện hình thức bồi dưỡng năng lực sử dụng công nghệ thông tin cho giáo viên

Kết quả khảo sát cho thấy các hình thức bồi dưỡng năng lực sử dụng CNTT cho GV tại các trường MN được thực hiện ở mức thường xuyên, với điểm TBC đạt 3,96. Điều này cho thấy các nhà trường đã quan tâm triển khai nhiều hình thức bồi dưỡng nhằm hỗ trợ GV nâng cao năng lực ứng dụng CNTT trong hoạt động chuyên môn.

Kết quả phỏng vấn sâu tiếp tục làm rõ thực trạng này. Một cán bộ quản lý cho biết: *"Giáo viên thường tiếp thu hiệu quả hơn khi được đồng nghiệp hỗ trợ trực tiếp tại lớp hoặc trong quá trình thực hành.*"(CBQL7) Một giáo viên cũng chia sẻ: *"Các buổi thực hành có người hướng dẫn giúp tôi dễ thao tác và nhớ lâu hơn so với chỉ nghe tập huấn lý thuyết.*" (GV2) Tuy nhiên, một số giáo viên cho rằng: *"Các chuyên đề tập trung thường nhiều nội dung trong thời gian ngắn nên khó áp dụng sâu vào thực tế.*"(GV10)

2.2.5. Thực trạng kết quả bồi dưỡng năng lực sử dụng công nghệ thông tin cho giáo viên

Kết quả khảo sát cho thấy kết quả bồi dưỡng năng lực sử dụng CNTT cho GV tại các trường MN được đánh giá ở mức khá, với điểm TBC đạt 4,00. Điều này phản ánh hoạt động bồi dưỡng bước đầu đã tạo được sự chuyển biến về nhận thức, kỹ năng và thái độ ứng dụng CNTT của GV trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

Kết quả phỏng vấn sâu cũng khẳng định thực trạng trên. Một cán bộ quản lý nhận định: *"Sau các đợt bồi dưỡng, giáo viên có sự thay đổi rõ về tinh thần học hỏi và chủ động ứng dụng công nghệ trong công việc.*"(CBQL1) Một giáo viên chia sẻ: "*Tôi tự tin hơn khi sử dụng phần mềm và trao đổi với phụ huynh qua các nền tảng số."*(GV5) Tuy nhiên, cũng có ý kiến cho rằng: *"Việc lưu trữ minh chứng và sử dụng dữ liệu số để đánh giá trẻ vẫn còn khá khó đối với nhiều giáo viên.*"(GV9)

Từ kết quả khảo sát và phỏng vấn có thể thấy hoạt động bồi dưỡng CNTT đã mang lại những chuyển biến tích cực về nhận thức, thái độ và khả năng ứng dụng công nghệ của GV. Tuy nhiên, cần tiếp tục tăng cường bồi dưỡng kỹ năng kiểm tra, đánh giá và quản lý minh chứng số nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng CNTT trong thực tiễn GDMN.

2.2.6. Thực trạng điều kiện thực hiện hoạt động bồi dưỡng năng lực sử dụng công nghệ thông tin cho giáo viên

Kết quả khảo sát cho thấy các điều kiện thực hiện hoạt động bồi dưỡng năng lực sử dụng CNTT cho GV tại các trường MN được đánh giá ở mức đồng ý, với điểm TBC đạt 3,98. Điều này cho thấy các nhà trường đã từng bước quan tâm đầu tư các điều kiện cần thiết nhằm hỗ trợ hoạt động bồi dưỡng CNTT cho đội ngũ GV.

Kết quả phỏng vấn sâu tiếp tục khẳng định thực trạng trên. Một cán bộ quản lý cho biết: *"Nhà trường đã cố gắng tạo điều kiện về thiết bị và khuyến khích giáo viên tham gia các hoạt động bồi dưỡng CNTT."* (CBQL4) Trong khi đó, một giáo viên chia sẻ: *"Giáo viên khá hứng thú với việc học công nghệ mới nhưng nguồn học liệu dùng chung và tài liệu hướng dẫn vẫn chưa thật sự phong phú."* (GV8) Một số ý kiến cũng cho rằng việc cập nhật tài liệu số phù hợp với giáo dục mầm non còn chậm và chưa đồng đều giữa các trường.

2.3. Đánh giá thực trạng quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực sử dụng công nghệ thông tin cho giáo viên ở các trường mầm non công lập tại phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh

2.3.1. Thực trạng nhận thức về tầm quan trọng của quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực sử dụng công nghệ thông tin cho giáo viên

CBQL và GV đều đánh giá cao tầm quan trọng của quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực sử dụng CNTT cho GVMN, với điểm TBC đạt 4,09, xếp loại đồng ý. Điều này phản ánh nhận thức tích cực của đội ngũ về vai trò của công tác quản lý trong việc nâng cao chất lượng bồi dưỡng và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong GDMN.

So sánh giữa hai nhóm khảo sát cho thấy CBQL có xu hướng đánh giá mức độ quan trọng cao hơn GV ở tất cả các nội dung. Tuy nhiên, mức chênh lệch không lớn và các giá trị ĐLC đều dưới 1 chứng tỏ ý kiến đánh giá có sự tương đối thống nhất giữa các đối tượng khảo sát.

Kết quả phỏng vấn sâu tiếp tục khẳng định thực trạng trên. Một cán bộ quản lý chia sẻ: "Nếu không quản lý tốt hoạt động bồi dưỡng CNTT thì rất khó đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay."(CBQL5) Trong khi đó, một giáo viên cho rằng: "Việc được hỗ trợ và định hướng bồi dưỡng công nghệ giúp giáo viên tự tin hơn trong tổ chức hoạt động cho trẻ."(GV10) Tuy nhiên, một số giáo viên vẫn còn tâm lý xem CNTT chủ yếu là công cụ hỗ trợ, chưa nhìn nhận đầy đủ vai trò của chuyển đổi số đối với sự thay đổi nghề nghiệp GVMN.

2.3.2. Thực trạng lập kế hoạch hoạt động bồi dưỡng năng lực sử dụng công nghệ thông tin cho giáo viên

Kết quả khảo sát cho thấy công tác lập kế hoạch hoạt động bồi dưỡng năng lực sử dụng CNTT cho GV tại các trường MN được đánh giá ở mức khá, với điểm TBC đạt 4,01 và các giá trị ĐLC đều dưới 1 cho thấy ý kiến đánh giá có sự tương đối thống nhất giữa các đối tượng khảo sát. Điều này cho thấy các nhà trường đã quan tâm xây dựng kế hoạch bồi dưỡng nhằm đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực ứng dụng CNTT cho đội ngũ GV.

Kết quả phỏng vấn sâu tiếp tục khẳng định thực trạng trên. Một cán bộ quản lý cho biết: *"Trước khi xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nhà trường đều khảo sát nhu cầu và khả năng ứng dụng CNTT của giáo viên.*"(CBQL7) Trong khi đó, một giáo viên chia sẻ: "*Nội dung bồi dưỡng khá phù hợp với công việc thực tế, nhưng đôi khi thời gian và điều kiện hỗ trợ chưa đáp ứng đầy đủ."*(GV1) Một số ý kiến cũng cho rằng việc bố trí thiết bị, phần mềm và thời gian thực hành trong kế hoạch bồi dưỡng còn chưa đồng đều giữa các trường.

2.3.3. Thực trạng tổ chức hoạt động bồi dưỡng năng lực sử dụng công nghệ thông tin cho giáo viên

Kết quả khảo sát cho thấy công tác tổ chức hoạt động bồi dưỡng năng lực sử dụng CNTT cho GV tại các trường MN được đánh giá ở mức khá, với điểm trung bình chung đạt 3,98 các giá trị ĐLC đều dưới 1 chứng tỏ ý kiến đánh giá có sự tập trung và tương đối thống nhất giữa các đối tượng khảo sát. Điều này phản ánh các nhà trường đã quan tâm triển khai và điều phối các hoạt động bồi dưỡng CNTT cho GV tương đối thường xuyên và có kế hoạch.

Kết quả phỏng vấn sâu tiếp tục khẳng định thực trạng trên. Một cán bộ quản lý chia sẻ: *"Nhà trường cố gắng bố trí lịch bồi dưỡng phù hợp để giáo viên vừa tham gia học tập vừa đảm bảo công việc chăm sóc trẻ"*(CBQL6). Trong khi đó, một giáo viên cho biết: *"Các buổi bồi dưỡng được sắp xếp khá hợp lý nhưng hình thức tổ chức đôi lúc còn lặp lại, chưa tạo nhiều cơ hội thực hành"*(GV5). Một số GV cũng cho rằng cơ sở vật chất và tài liệu hỗ trợ ở một vài thời điểm chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu bồi dưỡng.

2.3.4. Thực trạng chỉ đạo hoạt động bồi dưỡng năng lực sử dụng công nghệ thông tin cho giáo viên

Kết quả khảo sát cho thấy công tác chỉ đạo hoạt động bồi dưỡng năng lực sử dụng CNTT cho GV tại các trường MN được đánh giá ở mức khá, với điểm trung bình chung đạt 4,01 mức chênh lệch không lớn và các giá trị ĐLC đều dưới 1 cho thấy ý kiến đánh giá có sự tương đối thống nhất giữa các đối tượng khảo sát. Điều này phản ánh các nhà trường đã quan tâm định hướng và điều hành hoạt động bồi dưỡng CNTT nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục trong bối cảnh chuyển đổi số.

Kết quả phỏng vấn một cán bộ quản lý chia sẻ: *"Ban giám hiệu luôn khuyến khích giáo viên mạnh dạn ứng dụng công nghệ và kịp thời hỗ trợ khi gặp khó khăn"*(CBQL8). Trong khi đó, một giáo viên cho biết: *"Nhà trường thường xuyên nhắc nhở và tạo động lực tham gia bồi dưỡng CNTT, tuy nhiên điều kiện thực hành ở một số thời điểm vẫn còn hạn chế"*(GV3). Một số GV cũng mong muốn có thêm các hoạt động hỗ trợ chuyên sâu để việc ứng dụng CNTT đạt hiệu quả cao hơn.

2.3.5. Thực trạng kiểm tra, đánh giá hoạt động bồi dưỡng năng lực sử dụng CNTT cho GV

Kết quả khảo sát cho thấy công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động bồi dưỡng năng lực sử dụng CNTT cho GV tại các trường MN được đánh giá ở mức khá, với điểm trung bình chung đạt 3,98 mức chênh lệch không lớn và các giá trị ĐLC đều dưới 1 cho thấy ý kiến đánh giá có sự tương đối thống nhất giữa các đối tượng khảo sát. Điều này phản ánh các nhà trường đã bước đầu quan tâm đến việc theo dõi, kiểm tra và đánh giá hiệu quả hoạt động bồi dưỡng CNTT cho GV.

Kết quả phỏng vấn sâu tiếp tục khẳng định thực trạng trên. Một cán bộ quản lý cho biết: *"Nhà trường đã đưa tiêu chí ứng dụng CNTT vào đánh giá thi đua để khuyến khích giáo viên tích cực tham gia bồi dưỡng"*(CBQL3). Trong khi đó, một giáo viên chia sẻ: "*Sau các buổi bồi dưỡng*

có kiểm tra và góp ý nên giáo viên có động lực cố gắng hơn"(GV1). Tuy nhiên, một số ý kiến cho rằng việc theo dõi hiệu quả ứng dụng CNTT sau bồi dưỡng chưa được thực hiện thường xuyên và chưa có nhiều hoạt động hỗ trợ cải thiện sau đánh giá.

2.3.6. Thực trạng quản lý điều kiện thực hiện hoạt động bồi dưỡng năng lực sử dụng CNTT cho GV

Kết quả khảo sát cho thấy công tác quản lý điều kiện thực hiện hoạt động bồi dưỡng năng lực sử dụng CNTT cho GV tại các trường MN được đánh giá ở mức khá, với điểm TBC đạt 3,96 mức chênh lệch không lớn và các giá trị ĐLC đều dưới 1 chứng tỏ ý kiến đánh giá có sự tương đối thống nhất giữa các đối tượng khảo sát. Điều này phản ánh các nhà trường đã quan tâm xây dựng và quản lý các điều kiện hỗ trợ cho hoạt động bồi dưỡng CNTT, tuy nhiên hiệu quả triển khai vẫn còn một số hạn chế.

Kết quả phỏng vấn một cán bộ quản lý cho biết: *"Nhà trường đã đầu tư thêm thiết bị và mạng internet để phục vụ hoạt động bồi dưỡng và ứng dụng CNTT"*(CBQL4). Trong khi đó, một giáo viên chia sẻ: "*Cơ sở vật chất cơ bản đáp ứng nhu cầu sử dụng nhưng khi gặp sự cố kỹ thuật vẫn còn phụ thuộc nhiều vào hỗ trợ bên ngoài"*(GV9). Một số ý kiến cũng cho rằng số lượng giáo viên có khả năng hỗ trợ chuyên sâu về CNTT trong nhà trường còn chưa nhiều.

Từ kết quả khảo sát và phỏng vấn có thể thấy công tác quản lý các điều kiện thực hiện hoạt động bồi dưỡng CNTT cho GV đã được các trường quan tâm triển khai tương đối đồng bộ. Tuy nhiên, cần tiếp tục tăng cường nguồn lực chuyên môn, phát triển đội ngũ nòng cốt và hoàn thiện hệ thống hỗ trợ kỹ thuật nhằm nâng cao hiệu quả bồi dưỡng và ứng dụng CNTT trong GDMN.

III. KẾT LUẬN

Nghiên cứu đã hệ thống hóa cơ sở lý luận về quản lý hoạt động bồi dưỡng năng lực sử dụng công nghệ thông tin cho giáo viên mầm non, đồng thời khảo sát thực trạng tại các trường mầm non công lập phường Chợ Quán, Thành phố Hồ Chí Minh. Kết quả cho thấy các nhà trường đã quan tâm triển khai tương đối đồng bộ các hoạt động bồi dưỡng, từ lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo đến kiểm tra, đánh giá. Đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên có nhận thức tích cực về vai trò của công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục mầm non. Nhiều hình thức bồi dưỡng linh hoạt đã được áp dụng, góp phần nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ của giáo viên. Tuy nhiên, một số hạn chế vẫn tồn tại như năng lực thiết kế học liệu số chưa đồng đều, việc ứng dụng công nghệ để cá thể hóa hoạt động giáo dục còn hạn chế, nguồn học liệu số chưa phong phú và công tác đánh giá hiệu quả sau bồi dưỡng chưa thật sự sâu sát. Trên cơ sở lý luận và thực tiễn khảo sát, nghiên cứu đề xuất hệ thống biện pháp quản lý nhằm nâng cao hiệu quả bồi dưỡng năng lực công nghệ thông tin cho giáo viên, góp phần đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và chuyển đổi số trong giai đoạn hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2022a). Hướng dẫn thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo hướng tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý. Công văn số 4096/BGDĐT-GDMN ngày 08/09/2022

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2023). Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành giáo dục năm học 2023–2024. Công văn số 4771/BGDĐT-CNTT ngày 06/10/2023

Bộ Giáo dục và Đào tạo (2026), Thông tư Ban hành Khung năng lực số đối với giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên. Số 18/2026/TT-BGDĐT ngày 27/03/2026 có hiệu lực thi hành từ ngày 12/05/2026, Hà Nội

Lê Thị Luận, & Nguyễn Thị Nga. (2025). Giải pháp nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học cho giáo viên mầm non. Tạp Chí Khoa học Trường ĐHSP Hà Nội 2: Chuyên San Khoa học Giáo dục, 3(03), 72.